

Chương 3

ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ 1975 ĐẾN NAY)

I. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1986)

1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc từ 1975 đến 1981

a. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước (1975-1976)

Đất nước đã độc lập, hòa bình và thống nhất, song về mặt Nhà nước vẫn còn hai chính quyền tồn tại ở hai miền đất nước, đó là Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở miền Bắc và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ở miền Nam. Một nước thống nhất không thể có hai chính quyền. Vì vậy, Hội nghị lần thứ 24 của Đảng (8-1975) khẳng định phải khẩn trương hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

Thực hiện chủ trương trên, tại Sài Gòn, từ ngày 15 đến ngày 21-11-1975, đoàn đại biểu hai miền Nam - Bắc đã tổ chức Hội nghị hiệp thương thống nhất đất nước. Ngày 3-1-1976, Bộ Chính trị ra chỉ thị về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước và giao trách nhiệm cho các cấp uỷ lãnh đạo cuộc bầu cử. Ngày 25-4-1976, cử tri cả nước đi bỏ phiếu, đạt tỷ lệ 98,77% (miền Bắc 99,36%, miền Nam 98,39%). Từ ngày 24-6 đến ngày 3-7-1976, kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất (Quốc hội khoá VI) được tiến hành tại Hà Nội. Quốc hội đã quyết định đặt tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc kỳ nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh; Thủ đô là Hà Nội; Quốc ca là bài Tiến quân ca; Quốc huy mang dòng chữ “Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định thành Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc hội bầu Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch nước, Nguyễn Lương Bằng và Nguyễn Hữu Thọ làm Phó Chủ tịch nước, Trường Chinh làm Chủ tịch Quốc hội, Phạm Văn Đồng làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các tổ chức chính trị - xã hội

được thống nhất trên cả nước với tên gọi mới: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Tổng Công đoàn Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam...

b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976)

Hoàn cảnh diễn ra Đại hội

Trên thế giới, hệ thống xã hội chủ nghĩa đang tiếp tục lớn mạnh, cuộc cách mạng khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ, uy tín Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. Ở trong nước, chiến tranh kết thúc, đất nước hòa bình, thống nhất; nguồn lực lao động dồi dào, nhân dân cần cù, thông minh, sáng tạo trong lao động sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã tạo dựng được một số cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trọng ở cả hai miền. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng họp từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976 tại Hà Nội. Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nội dung Đại hội

Đại hội đã tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và khẳng định: Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi đi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang sử chói lọi nhất, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có ý nghĩa quốc tế quan trọng, có tính thời đại sâu sắc.

Đại hội nêu ra ba đặc điểm lớn của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới:

Một là, nước ta đang trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Hai là, Tổ quốc đã hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội với nhiều thuận lợi lớn, song cũng còn nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh và tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới gây ra.

Ba là, bối cảnh quốc tế có nhiều thuận lợi, song cuộc đấu tranh giữa thế lực phản cách mạng và lực lượng cách mạng trên thế giới vẫn đang rất gay go, quyết liệt.

Đại hội xác định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới là: “Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất; cách mạng khoa học - kỹ thuật; cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu, không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội. Xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội”.

Đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa nêu trên đã làm nổi bật *bốn đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng*, đó là: Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa mới; xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Cùng với đó, Đảng khẳng định coi chuyên chính vô sản và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động là công cụ để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Về đường lối xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, Đại hội nêu rõ: “Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ,

kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học - kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh, hạnh phúc”.

Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm (1976-1980) là phát triển và cải tạo kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật nhằm thực hiện hai mục tiêu vừa cơ bản, vừa cấp bách: đảm bảo nhu cầu đời sống nhân dân và tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Ý nghĩa: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976) của Đảng là Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân ra sức lao động sáng tạo để “xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

c. Quá trình Đảng lãnh đạo thực hiện đường lối Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1976 đến năm 1981

Trong quá trình thực hiện đường lối, những tư duy mới của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế bắt đầu xuất hiện. Tháng 8-1979, Hội nghị Trung ương 6 khóa IV *chủ trương tháo gỡ từng bước những ràng buộc của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, mở hướng cho sản xuất “bung ra”, kích thích lực lượng sản xuất phát triển, đáp ứng yêu cầu bức xúc của đời sống.* Hội nghị không xem kế hoạch hoá là hình thức duy nhất để phát triển kinh tế mà khẳng định cần thiết phải kết hợp kế hoạch hóa với quan hệ thị trường. *Đây được coi là bước đột phá đầu tiên* trong quá trình đổi mới tư duy của Đảng về kinh tế.

Trước hiện tượng khoán chui trong hợp tác xã nông nghiệp ở một số địa phương, sau khi tổ chức thí điểm ở các tỉnh Hải Phòng, Vĩnh Phúc, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị 100-CT/TW *về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp.*

Trong lĩnh vực công nghiệp, ngày 21-1-1981, Hội đồng Chính phủ đã ban hành *Quyết định 25-CP về một số chủ trương và biện pháp nhằm phát huy quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của các xí nghiệp quốc doanh.*

Về tiền lương, Chính phủ ban hành *Quyết định 26-CP* (ngày 21-1-1981) nêu rõ: mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm và vận dụng hình thức tiền thưởng trong các đơn vị sản xuất kinh doanh của Nhà nước, thúc đẩy người lao động hăng hái sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

Cùng với Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư, Quyết định 25-CP và 26-CP của Chính phủ đã tạo điều kiện cho nông nghiệp, công nghiệp có những bước chuyển biến mới.

Về công tác bảo vệ Tổ quốc, cuối tháng 12-1977, chính quyền Pôn Pốt huy động 19 trong tổng số 23 sư đoàn, mở cuộc tiến công xâm lược quy mô lớn vào vùng biên giới Tây Nam Việt Nam. Ngày 23-12-1978, ba sư đoàn lính Khơ me đỏ tấn công vào vùng Bến Sỏi, Bến Cầu với mục tiêu nhanh chóng chiếm tỉnh Tây Ninh, sau đó tiến sâu vào nội địa Việt Nam. Trước hành động xâm lược của tập đoàn Pôn Pốt, quân và dân ta đã đánh trả mạnh mẽ, mở các chiến dịch đánh đuổi bọn chúng ra khỏi lãnh thổ, lập lại cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Từ năm 1978, quan hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam xấu đi rõ rệt. Ngày 17-2-1979, quân đội Trung Quốc đồng loạt đánh sang biên giới 6 tỉnh nước ta từ Lai Châu đến Quảng Ninh, gây cho Việt Nam những thiệt hại nặng nề. Trong ngày 5-3-1979, Trung Quốc rút quân, nhưng chưa từ bỏ những hoạt động chống phá tuyến biên giới. Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của quân và dân Việt Nam vẫn diễn ra trong nhiều năm sau đó, đặc biệt là trên mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang. Ngày 18-4-1979, Việt Nam và Trung Quốc bắt đầu đàm phán để khôi phục hoà bình, an ninh ở biên giới, giải quyết tranh chấp về biên giới lãnh thổ. Trong thời gian này, quân và dân cả nước cũng kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các lực lượng Fulro vũ trang ở Tây Nguyên, lực lượng lưu vong vũ trang xâm nhập về nước, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng.

2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986

a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3-1982)

Hoàn cảnh diễn ra Đại hội

Đại hội diễn ra trong bối cảnh Hoa Kỳ tiếp tục thực hiện bao vây cấm vận đối với Việt Nam. Các thế lực thù địch và chủ nghĩa đế quốc ra sức xuyên tạc việc quân tình nguyện Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia, gây sức ép với Việt Nam, chia rẽ ba nước Đông Dương.

Đất nước xuất hiện nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội. Hầu hết các chỉ tiêu đề ra tại Đại hội IV chưa hoàn thành; lưu thông, phân phối rối ren, giá cả tăng vọt, nhập khẩu tăng gấp 4,5 lần xuất khẩu; những biểu hiện của cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội xuất hiện.

Nội dung của Đại hội

Đại hội khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối chung và đường lối kinh tế đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, đồng thời khẳng định thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phải trải qua nhiều chặng đường, chặng đường đầu gồm 5 năm [1981-1985](#) và những năm còn lại của [thập kỷ 80](#) của thế kỷ XX, và những chặng đường tiếp theo.

Về mục tiêu kinh tế - xã hội tổng quát trong chặng đường đầu tiên là: “Ổn định dần dần, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu. Hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh miền Nam, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, củng cố quan hệ sản xuất trên phạm vi cả nước; Đáp ứng nhu cầu củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, trật tự xã hội”.

Đại hội khẳng định cách mạng Việt Nam thời kỳ này có hai nhiệm vụ chiến lược: Một là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Hai là, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hai nhiệm vụ này có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Về nội dung, bước đi công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, Đảng chỉ rõ: tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Thời kỳ này công nghiệp nặng làm vừa sức, có mức độ và phải phục vụ cho phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Ý nghĩa: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3-1982) đã có những đổi mới trong bước đi và biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trước hết là sự đổi mới tư duy kinh tế trên một số lĩnh vực nhưng còn khuyết điểm là trong khâu tổ chức thực hiện nên đã không có sự sửa chữa, khắc phục những hạn chế kịp thời, đúng mức và cần thiết.

b. Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế từ năm 1981 đến năm 1986

Tiếp theo bước đột phá thứ đầu tiên (năm 1979), *bước đột phá thứ hai* trong quá trình hình thành đường lối đổi mới của Đảng là Hội nghị Trung ương 8 khoá V (6-1985). Tại Hội nghị,

Đảng chủ trương dứt khoát xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện cơ chế một giá; xoá bỏ chế độ cung cấp hiện vật theo giá thấp; chuyển mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Thực chất, chủ trương này là sự thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa trong nền kinh tế quốc dân.

Bước đột phá thứ ba là: Hội nghị Bộ Chính trị khoá V (8-1986), với quan điểm mới một số vấn đề về kinh tế, như: bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư; về cải tạo xã hội chủ nghĩa; về cơ chế quản lý kinh tế... Quá trình tìm tòi, khảo nghiệm với các bước đột phá có tính cách mạng nói trên có ý nghĩa to lớn trong việc định hướng một cách căn bản nội dung Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội VI của Đảng (12- 1986).

Đánh giá chung 10 năm (1975-1985) cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội lần thứ VI của Đảng (12-1986) nêu lên 3 thành tựu nổi bật: 1) Thực hiện thắng lợi chủ trương thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước; 2) Đạt được những thành tựu quan trọng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội; 3) Giành thắng lợi to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. Những thành tựu trên đã tạo cho cách mạng nước ta những nhân tố mới để tiến lên.

Sai lầm, khuyết điểm nổi bật trong thời kỳ này là không hoàn thành các mục tiêu về kinh tế - xã hội đề ra. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng về kinh tế - xã hội, sản xuất tăng chậm và không ổn định, lạm phát cao, nền kinh tế luôn trong tình trạng thiếu hụt. Đất nước bị bao vây, cô lập, đời sống nhân dân khó khăn, lòng tin đối với Dân tộc, Nhà nước, chế độ giảm sút nghiêm trọng.

Nguyên nhân khách quan dẫn đến khó khăn trên là do nền kinh tế nước ta vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, phổ biến là sản xuất nhỏ, bị bao vây, cấm vận nhiều năm, hậu quả của 30 năm chiến tranh để lại nặng nề, thêm vào đó là hai cuộc chiến tranh biên giới ở hai đầu đất nước, nguồn chi viện của các nước xã hội chủ nghĩa giảm. Về chủ quan, do sai lầm của Đảng trong đánh giá tình hình, xác định mục tiêu, bước đi, bố trí cơ cấu kinh tế, trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, trong phân phối, lưu thông và duy trì quá lâu cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp... Đôi khi trong đó có cả buông lỏng trong quản lý kinh tế, xã hội và trong đấu tranh chống âm mưu chống phá của các lực lượng thù địch.

II. LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1986 - 2018)

1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986-1996)

a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986) và thực hiện đổi mới toàn diện

Hoàn cảnh diễn ra Đại hội

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986) diễn ra trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai phát triển mạnh mẽ. Công cuộc cải tổ ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu được tiến hành nhưng càng ngày càng lún sâu vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng.

Việt Nam tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm 1976-1980 chỉ đạt 1,6%, sản xuất trong nước không đủ tiêu dùng. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng khan hiếm; lạm phát tăng từ 300% năm 1985 lên tới 774% năm 1986. Các thế lực thù địch tăng cường bao vây, cấm vận, kích động, lôi kéo người vượt biên trái phép...

Nội dung của Đại hội

Đại hội nêu 4 bài học: *Một là*, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”. *Hai là*, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. *Ba là*, phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. *Bốn là*, chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một Đảng cầm quyền lãnh

đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm. Chủ trương cơ bản là: Phát triển nhiều thành phần kinh tế; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp chuyển sang hạch toán kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường. Nhiệm vụ bao trùm trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên: Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy; bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý, trong đó đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, coi đó là sự cụ thể hóa nội dung công nghiệp hoá trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ. Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa thường xuyên với hình thức, bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với lực lượng sản xuất phát triển.

Đại hội cũng nêu ra 5 phương hướng phát triển kinh tế: (1) Bố trí lại cơ cấu sản xuất; điều chỉnh cơ cấu đầu tư, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; (2) Sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế; (3) Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; (4) Phát huy mạnh mẽ động lực khoa học - kỹ thuật; (5) Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

Đại hội đã thông qua 4 nhóm chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển trong chặng đường mới, bao gồm: Kế hoạch hóa dân số, giải quyết việc làm cho người lao động; thực hiện công bằng xã hội, bảo đảm an toàn xã hội, khôi phục trật tự, kỷ cương trong mọi lĩnh vực xã hội; chăm lo đáp ứng các nhu cầu giáo dục, văn hóa, bảo vệ và tăng cường sức khỏe của nhân dân; xây dựng chính sách bảo trợ xã hội.

Ý nghĩa: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mở ra thời kỳ phát triển mới cho cách mạng Việt Nam. Đại hội đã tìm ra lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, thể hiện quan điểm đổi mới toàn diện đất nước, đặt nền tảng cho việc tìm ra con đường thích hợp đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6-1991) và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Hoàn cảnh diễn ra Đại hội

Đại hội diễn ra trong bối cảnh chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu khủng hoảng và có nguy cơ sụp đổ. Ở trong nước, sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, tình hình kinh tế - xã hội tuy có những biến chuyển, song vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng. Các thế lực thù địch tăng cường thực hiện chiến lược diễn biến hòa bình nhằm chống phá sự nghiệp cách mạng.

Nội dung của Đại hội

Đại hội đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nội dung Cương lĩnh có 4 phần, 12 vấn đề lớn. Trong đó, Cương lĩnh tập trung làm rõ những vấn đề cơ bản sau:

Tổng kết hơn 60 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và nêu ra năm bài học lớn cần quán triệt trong thời gian tới như: nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đưa ra những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng trong thời kỳ mới: 1) Do nhân dân lao động làm chủ. 2) Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu. 3) Có nền văn hoá tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. 4) Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công,

làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân. 5) Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ. 6) Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới [6].

Nêu ra 7 phương hướng để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: 1) Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. 2) Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hoá đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm. 3) Thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu. 4) Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. 5) Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá làm cho thế giới quan Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. 6) Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc. 7) Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đại hội thông qua Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 là củng cố độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện dân giàu, nước mạnh, tiến lên hiện đại trong một xã hội nhân dân làm chủ, nhân ái, có văn hoá, có kỷ cương, xoá bỏ áp bức, bất công, tạo điều kiện cho mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Mục tiêu tổng quát của chiến lược đến năm 2000 là: ra khỏi khủng hoảng, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, phấn đấu vượt qua tình trạng nghèo và kém phát triển, cải thiện đời sống của nhân dân, củng cố quốc phòng và an ninh, tạo điều kiện cho đất nước phát triển nhanh hơn vào đầu thế kỷ XXI.

Ý nghĩa: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đã tiếp tục sự nghiệp đổi mới mà Đại hội VI đề ra - kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội VII là “*Đại hội của trí tuệ - đổi mới - dân chủ - kỷ cương - đoàn kết*”. Đại hội đã hoạch định con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm của Việt Nam và những giải pháp đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Thành công của Đại hội đã củng cố thêm niềm tin tưởng của nhân dân đối với công cuộc đổi mới.

2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1996 - 2018)

a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6-1996) và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1996-2001)

Hoàn cảnh diễn ra Đại hội

Chủ nghĩa xã hội lâm vào thoái trào, cách mạng khoa học và công nghệ phát triển với trình độ ngày càng cao. Sau 10 năm đổi mới, nhân dân Việt Nam đã giành được những thắng lợi bước đầu về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, phá được thế bị bao vây, cô lập nhưng vẫn là nước nghèo, kém phát triển, xã hội còn nhiều tiêu cực và nhiều vấn đề phải giải quyết; lạm phát từ 67,1% (1991) giảm còn 12,7% (1995).

Nội dung của Đại hội

Kiểm điểm, đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và tổng kết 10 năm đổi mới (1986-1996), Đại hội nhận định: mặc dù còn một số mặt chưa vững chắc nhưng sau 10 năm đổi mới đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng được xác định rõ hơn. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ mới – thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội nêu ra 6 bài học chủ yếu của mười năm đổi mới: Một là, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới. Hai là, kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị; lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị. Ba là, xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bốn là, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân phát huy sức mạnh của cả dân tộc. Năm là, mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại. Sáu là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.

Đại hội đưa ra 6 quan điểm chỉ đạo quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá thời kỳ đổi mới: 1) Giữ vững độc lập, tự chủ, đi đôi với mở rộng quan hệ quốc tế, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại. Dựa vào nguồn lực trong nước chính là đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài. 2) Công nghiệp hoá, hiện đại hoá là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. 3) Lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Tăng trưởng kinh tế gắn liền với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hoá, giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường. 4) Khoa học và công nghệ là động lực của công nghiệp hoá, hiện đại hoá; kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại, tranh thủ đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định. 5) Lấy hiệu quả kinh tế làm chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn dự án đầu tư và công nghệ. 6) Kết hợp kinh tế với quốc phòng và an ninh.

Ý nghĩa: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII đánh dấu bước ngoặt, đưa đất nước bước sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân, vì tình hữu nghị và sự hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Đại hội có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh dân tộc và tương lai của đất nước vào lúc chúng ta sắp bước sang thế kỷ XXI.

Chú ý: Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII (12-1996) nhấn mạnh coi giáo dục - đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Hội nghị Trung ương 5, khóa VIII (7-1998) đã ban hành Nghị quyết xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nghị quyết của Hội nghị được ví như Tuyên ngôn văn hóa của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4-2001), tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước (2001-2006)

Hoàn cảnh diễn ra Đại hội:

Đại hội diễn ra vào đầu thế kỷ XXI, khi cách mạng khoa học và công nghệ tiếp tục có bước phát triển nhảy vọt, thúc đẩy sự phát triển kinh tế tri thức. Toàn cầu hoá kinh tế đang diễn ra mạnh mẽ. Sau sự kiện 11-9-2001, Mỹ lợi dụng chống khủng bố, tăng cường can thiệp vào công việc nội bộ của nhiều nước. Khu vực Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương trở thành khu vực phát triển kinh tế năng động nhưng tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định.

Việt Nam sau 15 năm đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo thế và lực mới thúc đẩy công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu. Tuy nhiên, nước ta cũng đang đứng trước nguy cơ như: tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, lệch hướng xã hội chủ nghĩa, nạn tham nhũng quan liêu, “diễn biến hoà bình” do các thế lực thù địch gây ra.

Nội dung của Đại hội:

Đại hội đã nêu lên những chuyển biến to lớn của thế giới và Việt Nam trong thế kỷ XX. Trong đó nhấn mạnh: Thế kỷ XX ghi đậm trong lịch sử loài người ba dấu ấn cực kỳ sâu sắc: Khoa học và công nghệ tiến nhanh chưa từng thấy; hai cuộc chiến tranh thế giới diễn ra gây nhiều tổn thất; đầu thế kỷ phong trào cách mạng phát triển rộng toàn thế giới, cuối thế kỷ, chủ nghĩa xã hội hiện thực tạm thời lâm vào thoái trào. Đối với Việt Nam, thế kỷ XX là thế kỷ của những biến đổi to lớn, thế kỷ của những chiến công và thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời mở ra bước ngoặt của cách mạng Việt Nam; thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc; thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội khẳng định bốn bài học cơ bản: 1) Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. 2) Đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo. 3) Phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. 4) Đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới.

Đại hội đưa ra khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh một cách đầy đủ hơn và làm rõ quan điểm về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam. Về nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay hướng vào và động lực chủ yếu để phát triển đất nước. Đại hội chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và coi đây là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001- 2010) nhằm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại... Về đối ngoại, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế: thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.

Ý nghĩa: Đại hội lần thứ IX của Đảng là *Đại hội của trí tuệ, dân chủ, đoàn kết*, đưa nước ta bước vào thiên niên kỷ mới, thế kỷ mới với những triển vọng lớn lao. Đại hội tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, đánh dấu bước trưởng thành về nhận thức, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phát triển và cụ thể hóa Cương lĩnh 1991 của Đảng trong thực tiễn Việt Nam những năm đầu của thế kỷ XXI.

c. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (4-2006) của Đảng và quá trình thực hiện nghị quyết Đại hội (2006-2010)

Hoàn cảnh diễn ra Đại hội

Đại hội được tổ chức trong bối cảnh cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học có bước phát triển nhảy vọt. Kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục phục hồi và phát triển nhưng tiềm ẩn những yếu tố bất trắc khó lường.

Đất nước sau 20 năm đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, một sự thay đổi cơ bản, toàn diện, làm cho thế và lực, uy tín quốc tế của Việt Nam tăng lên nhiều so với trước. Tuy nhiên, đất nước cũng đang đứng trước thách thức lớn. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng.

Nội dung của Đại hội

Đại hội rút ra bài học của 20 năm đổi mới: Một là, trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Hai là, đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Ba là, đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới. Bốn là, phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Năm là, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

Đại hội bổ sung thêm hai đặc trưng của chủ nghĩa xã hội so với Cương lĩnh năm 1991. Một là: Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; Hai là: có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Điều chỉnh một số đặc trưng khác cho phù hợp với đất nước trong thời kỳ mới như sau: Do nhân dân làm chủ; Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới. Đại hội giữ nguyên đặc trưng: Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Mục tiêu và phương hướng tổng quát phát triển đất nước 5 năm 2006-2010 là “sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Đại hội X, lần đầu tiên khẳng định nhiệm vụ then chốt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Điểm mới của Đại hội X là làm sáng tỏ bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đại hội X là cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân.

Ý nghĩa: Đại hội X là dấu mốc quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các văn kiện được thông qua tại Đại hội là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân quyết tâm đổi mới, phát triển nhanh và bền vững hơn trong thời kỳ mới.

d. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (1-2011) và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 của Đảng

Hoàn cảnh diễn ra Đại hội

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, khủng bố, bất ổn chính trị - xã hội, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ vẫn diễn ra ở nhiều nơi. Thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng năng lượng, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu trở thành những vấn đề nghiêm trọng trên toàn thế giới.

Nội dung của Đại hội

Đại hội thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) gồm bốn phần cơ bản giống như Cương lĩnh 1991. Trong đó, cơ bản là các vấn đề như:

Nêu ra năm bài học kinh nghiệm lớn cần tiếp tục quán triệt trong thời gian tới: Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Cương lĩnh năm 2011 *bổ sung hai vấn đề cấp bách* là chống khủng bố; vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu. *Về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Cương lĩnh nêu tám đặc trưng cơ bản: *Một là*, xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. *Hai là*, do nhân dân làm chủ. *Ba là*, có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp. *Bốn là*, có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. *Năm là*, con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. *Sáu là*, các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển. *Bảy là*, có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. *Tám là*, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Cương lĩnh chỉ rõ tám phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta: Một là, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; *Hai là*, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. *Ba là*, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. *Bốn là*, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. *Năm là*, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. *Sáu là*, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất. *Bảy là*, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. *Tám là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, mục tiêu tổng quát: Phần đầu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau.

Đại hội nêu ra ba đột phá chiến lược là: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, có một số công trình hiện đại.

Ý nghĩa: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã định hướng cho toàn Đảng, toàn dân tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

e. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (1-2016), tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế

Hoàn cảnh diễn ra Đại hội

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng họp từ ngày 21 đến ngày 28-1-2016, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, rất phức tạp, khó lường. Đất nước đã qua 30 năm đổi mới, thế và lực tăng lên rõ rệt, có cả những thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức gay gắt.

Nội dung Đại hội

Đại hội kiểm điểm, đánh giá thành quả quan trọng, những hạn chế yếu kém trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, tổng kết 30 năm đổi mới (1986-2016) và rút ra một số kinh nghiệm: Một là, phải hết sức chú trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng

cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; phải phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. *Hai là*, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, bám sát thực tiễn của đất nước và thế giới; đồng thời nắm bắt, dự báo những diễn biến mới để kịp thời xác định, điều chỉnh một số chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp. *Ba là*, gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt với phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. *Bốn là*, kiên trì thực hiện các mục tiêu lâu dài, nhiệm vụ cơ bản, đồng thời tập trung nguồn lực thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cấp bách, trước mắt, giải quyết dứt điểm những yếu kém, ách tắc, tạo đột phá để giữ vững và đẩy nhanh nhịp độ phát triển; phát huy mọi nguồn lực trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. *Năm là*, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu cao nhất, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát: Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Xây dựng, phát triển văn hóa, con người. Quản lý phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Các chỉ tiêu cụ thể

Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 6,5 - 7%/năm. Đến năm 2020, GDP bình quân đầu người khoảng 3.200 - 3.500 USD; tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP khoảng 85%. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 38 - 40%. *Về xã hội:* Đến năm 2020, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 40%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 65 - 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%; có 9 - 10 bác sĩ và trên 26,5 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 80% dân số; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 1,0 - 1,5%/năm. *Về môi trường:* Đến năm 2020, 95% dân cư thành thị, 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh và 85% chất thải nguy hại, 95 - 100% chất thải y tế được xử lý; tỷ lệ che phủ rừng đạt 42%.

Đại hội nhấn mạnh 6 nhiệm vụ trọng tâm: 1) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. 2) Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. 3) Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược. 4) Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. 5) Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải

quyết tốt những vấn đề bức thiết; tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. 6) Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh.

Ý nghĩa: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng là Đại hội của đoàn kết, đổi mới, kỷ cương và dân chủ. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI và nhìn lại chặng đường 30 năm đổi mới của đất nước; đưa ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đại hội thể hiện nhiều kỳ vọng của nhân dân trong thế kỷ XXI.

3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng từ năm 1986 mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng sâu sắc, toàn diện đã đạt được nhiều thành tựu to lớn:

Trên lĩnh vực kinh tế: Đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Môi trường đầu tư được cải thiện, đa dạng hóa được nhiều nguồn vốn đầu tư cho phát triển. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa được đẩy mạnh. Các khu công nghiệp (cả nước có khoảng 280 khu công nghiệp) và các vùng kinh tế trọng lớn hình thành. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kinh tế Việt Nam hội nhập mạnh mẽ với khu vực và thế giới. Hiện nay, Việt Nam có quan hệ thương mại với hơn 200 nước và vùng lãnh thổ, ký hiệp định thương mại song phương với hơn 100 nước.

Về văn hóa, xã hội: Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân có nhiều thay đổi; an sinh xã hội được bảo đảm. Chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng nông thôn mới” và các phong trào xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa... đạt được những kết quả tích cực.

Việc giải quyết các vấn đề xã hội: Các chính sách về lao động và việc làm của Nhà nước ngày càng phù hợp hơn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sự nghiệp giáo dục: Từ năm 2000, cả nước đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học; đến giữa năm 2004, 20 tỉnh, thành phố đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở. Tỷ lệ người lớn biết chữ đạt 90,39%, trong khi các nước thu nhập thấp chỉ đạt 69%.

Về quốc phòng an ninh: Giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, cơ bản giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Việt Nam đã thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ củng cố an ninh, quốc phòng với chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; vô hiệu hóa hoạt động của các đối tượng phản động trong và ngoài nước lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để gây mất ổn định.

Về đối ngoại, đến năm 2018, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 188 nước trong tổng số 193 nước thành viên Liên hợp quốc. Mở rộng quan hệ hợp tác với hầu hết các nước lớn như: Mỹ, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ và các nước tư bản phát triển: Anh, Pháp, Đức, Ý...; tăng cường hợp tác với Trung Quốc; quan hệ hợp tác chiến lược với nhiều nước trên thế giới. Cùng với việc tăng cường ngoại giao nhà nước, quan hệ đối ngoại Đảng và ngoại giao nhân dân được mở rộng, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương.

Về xây dựng hệ thống chính trị: Hệ thống tổ chức của Đảng và Nhà nước từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm bớt đầu mối trung gian. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân đã đạt được những kết quả bước đầu.

Quốc hội từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động. Bộ máy Chính phủ và chính quyền địa phương được kiện toàn một bước. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên từng bước đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động.

Tuy nhiên, công cuộc đổi mới ở Việt Nam cũng còn những hạn chế, yếu kém như: bốn nguy cơ mà Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) nêu lên vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp hơn, như nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch với những thủ đoạn mới tinh vi và thâm độc chống phá ta và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trong Đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, tư tưởng và đạo đức, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu; tha hóa về lối sống, quan liêu, xa rời quần chúng. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí đang gây bất bình trong xã hội, làm suy giảm lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Nguyên nhân của những hạn chế:

Khách quan: Đổi mới là một sự nghiệp to lớn, toàn diện, lâu dài, rất khó khăn, phức tạp, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Tình hình thế giới và khu vực có những mặt tác động không thuận lợi; sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị.

Chủ quan: Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa được quan tâm đúng mức, đổi mới tư duy lý luận chưa kiên quyết, mạnh mẽ, có mặt còn lạc hậu, hạn chế so với chuyển biến nhanh của thực tiễn. Dự báo tình hình chậm và thiếu chính xác làm ảnh hưởng đến chất lượng các quyết sách, chủ trương, đường lối của Đảng. Nhận thức và giải quyết tám mối quan hệ lớn còn hạn chế. Đổi mới thiếu đồng bộ, lúng túng trên một số lĩnh vực.

Một số kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới

Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Hai là, đổi mới phải luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; phải tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Năm là, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Trình bày hoàn cảnh nước ta sau ngày 30/4/1975.

Câu 2: Các bước đột phá lớn trong quá trình đổi mới tư duy kinh tế của Đảng từ năm 1975 đến 1985.

Câu 3: Khái quát các kỳ Đại hội (thời gian diễn ra, chủ đề, nội dung chính và ý nghĩa)

Trường Đại học Thủy lợi- Khoa LLCT